

Số: /TB - VP

Hải Dương, ngày tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn đơn vị đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Hải Dương V/v Ban hành Quy chế quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thanh lý xe ô tô của các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 404/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thanh lý tài sản là xe ô tô của một số cơ quan, đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 05 /QĐ-VP ngày 24/10/2023 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hải Dương về việc phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá thanh lý tài sản do Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hải Dương đang quản lý;

Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hải Dương thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá để thực hiện đấu giá 03 chiếc xe ô tô đã qua sử dụng như sau:

1. Tên địa chỉ của đơn vị có tài sản

- Tên đơn vị có tài sản: Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hải Dương.

- Địa chỉ: số 106 đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Tên tài sản đấu giá

2.1. Xe ô tô 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Daewoo Lanos, biển kiểm soát: 34B-1509 (năm sản xuất 2002; số máy: A15SMS423855B; số khung: VVATMY2H04121; màu sơn: xanh).

Giá khởi điểm để bán đấu giá thanh lý tài sản: 17.200.000 đồng (*Mười bảy triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn*).

2.2. Xe ô tô 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Ford Focus, biển kiểm soát: 34B- 2828 (năm sản xuất 2005; số máy: 34B2828; số khung: RL04DFDMMR5C00050; màu sơn: đen).

Giá khởi điểm để bán đấu giá thanh lý tài sản: 40.300.000 đồng (*Bốn mươi triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn*).

2.3 . Xe ô tô 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Mercedes Benz, biển kiểm soát: 34B-1567 (năm sản xuất 1998; số máy: 94510031573; số khung: DB2020205F794614; màu sơn: đen).

Giá khởi điểm để bán đấu giá thanh lý tài sản: 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*).

3. Các tiêu chí để lựa chọn tổ chức đấu giá như sau

Các tổ chức đấu giá phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Điều 3 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp. Cụ thể:

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá tài sản.
- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín.
- Có chi phí thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp.
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố.
- Tiêu chí khác

4. Thời gian, địa chỉ nộp hồ sơ đăng ký

- Thời gian nộp hồ sơ trong giờ hành chính, từ ngày 26/10/2023 đến ngày 31/10/2023 tại Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hải Dương. Địa chỉ: số 106 đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (liên hệ ông Lê Đắc Đức, Phó Chánh Văn phòng).

- Hình thức nộp: nộp trực tiếp.

Nộp 01 bộ hồ sơ năng lực (đóng quyền) mô tả, thuyết minh về các tiêu chí nêu tại mục 3 của thông báo này; Văn bản đề nghị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; Dự toán chi phí, thù lao dịch vụ đấu giá tài sản (theo quy

định nhà nước tại Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản tại Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 48/ 2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Bảng tự chấm điểm theo tiêu chí tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp .

- Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước còn hạn sử dụng (Chú ý: Không hoàn trả hồ sơ, không thông báo kết quả lựa chọn đối với các đơn vị không được lựa chọn).

5. Đăng tải thông tin

Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản./

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Dương;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Quang Huy

PHỤ LỤC I
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /10/2023)

TT	Nội dung	Mức tối đa
A	Tiêu chí bắt buộc	
1	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
B	Tiêu chí chấm điểm	
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23.0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11.0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6.0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5.0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8.0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4.0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4.0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2.0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1.0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1.0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22.0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4.0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4.0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4.0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4.0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3.0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3.0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45.0

TT	Nội dung	Mức tối
----	----------	---------

		đ
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6.0
1.1	Dưới 03 hợp đồng	2.0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3.0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4.0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5.0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6.0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18.0
2.1	Dưới 20%	10.0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12.0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14.0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16.0
2.5	Từ 100% trở lên	18.0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5.0
3.1	Dưới 03 năm	3.0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4.0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5.0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3.0
4.1	01 đấu giá viên	1.0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2.0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3.0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4.0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2.0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3.0

5.3	Từ 03 đầu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4.0
-----	---	-----

TT	Nội dung	Mức tối đa
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5.0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2.0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3.0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4.0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5.0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	
7.1	Dưới 03 nhân viên	2.0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3.0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1.0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5.0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3.0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4.0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5.0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5.0
1	Có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Hải Dương	3.0
2	Hồ sơ năng lực chi tiết, rõ ràng, cụ thể	2.0
	Tổng số điểm	100